



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2022*

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN CÁC BỘ, CƠ QUAN**

**Đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 53/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 58/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết về kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự và xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự**

*(Kèm theo Tờ trình số ~~1127~~ TTTr-BQP ngày 18 tháng 12 năm 2022 của Bộ Quốc phòng)*

Ngày 04/11/2022, Bộ Quốc phòng đã có văn bản số 3809/BQP-PC gửi xin ý kiến tham gia của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Chính phủ. Dự thảo Nghị định cũng được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Quốc phòng từ ngày 27/10/2022 để xin ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân.

Đến nay, đã có 04 Bộ tham gia ý kiến vào hồ sơ Dự thảo (Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư), không có ý kiến tham gia của các tổ chức, cá nhân trên Cổng thông tin điện tử.

Kết quả tổng hợp cho thấy tất cả các cơ quan, đơn vị có văn bản góp ý đều nhất trí về sự cần thiết ban hành Nghị định và cơ bản nhất trí với những nội dung dự thảo Nghị định. Tuy nhiên, ngoài những ý kiến nhất trí, cũng có một số ý kiến góp ý về nội dung cụ thể và thể thức của dự thảo Nghị định. Về cơ bản, Bộ Quốc phòng tiếp thu các ý kiến góp ý của các Bộ, cơ quan, tổ chức và cá nhân đối với dự thảo Nghị định. Dưới đây là Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý vào Dự thảo.

STT	Tên Bộ, ngành	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
1	Bộ Công Thương	Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (Hiệp định CPTPP) chính thức có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 14 tháng 01 năm 2019. Trong Hiệp định CPTPP, Việt Nam cam kết không áp dụng hay duy	Bộ Quốc phòng tiếp thu.



STT	Tên Bộ, ngành	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
	(Công văn số 7314/BCT-XNK ngày 17/11/2022)	<p>trì biện pháp cấm hoặc hạn chế xuất nhập khẩu từ Việt Nam sang Bên khác và ngược lại đối với hàng hóa chứa công nghệ mã hóa, trừ các biện pháp phù hợp với Điều XI của Hiệp định chung về Thuế quan và Thương mại 1994 của WTO (Hiệp định GATT 1994). Theo đó, Điều XI của Hiệp định GATT 1994 quy định các trường hợp ngoại lệ, cho phép các nước có quyền áp dụng các biện pháp hạn chế xuất nhập khẩu hàng hóa, bao gồm: cấm xuất khẩu hoặc hạn chế tạm thời để ngăn chặn sự thiếu hụt lớn về lương thực hoặc các hàng hóa thiết yếu khác đối với nước xuất khẩu; cấm hoặc hạn chế với việc phân loại, xếp loại hoặc marketing hàng hóa trong thương mại quốc tế; hạn chế nhập khẩu đối với hàng nông thủy sản dưới bất kỳ hình thức nào cần thiết để thực hiện một số biện pháp nhất định của Chính phủ.</p> <p>Hàng hóa chứa công nghệ mã hóa được định nghĩa trong Hiệp định CPTPP là “<i>bất kỳ hàng hóa nào có chứa hoặc sử dụng công nghệ mã hóa và không được thiết kế hoặc cải tiến để chuyên phục vụ hoạt động của Chính phủ, được bán hoặc cung cấp rộng rãi cho công chúng</i>”.</p> <p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lưu ý nội dung cam kết nêu trên của Việt Nam trong Hiệp định CPTPP khi rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự và xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự.</p>	



STT	Tên Bộ, ngành	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		<p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với Bộ Tài chính rà soát để thống nhất mã HS của các sản phẩm tại Danh mục sản phẩm mật mã dân sự xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép với Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	<p>Ý kiến tiếp thu: Ban Cơ yếu Chính phủ - Bộ Quốc phòng đã phối hợp với Tổng cục Hải quan - Bộ Tài chính để rà soát và thống nhất mã HS của các sản phẩm tại Danh mục sản phẩm mật mã dân sự xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép với Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC (TCHQ đã có văn bản số 5153/TCHQ-GSQL ngày 30/11/2022).</p>
		<p>Về thể thức và kỹ thuật trình bày Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tuân theo mẫu số 10 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p>	<p>Ý kiến tiếp thu: Bộ Quốc phòng chỉnh sửa thể thức và kỹ thuật trình bày Nghị định theo quy định; theo đó cơ cấu lại các điều 2,3,4 thành một điều (Điều 2).</p>
2	<p><b>Bộ Tư pháp</b> (Công văn số 4566/BTP-PLQT ngày 16/11/2022)</p>	<p>Việc xây dựng dự thảo Nghị định thay thế là phù hợp trong bối cảnh Danh mục Biểu thuế hài hòa ASEAN phiên bản 2022 (AHTN 2022) đã được các nước ASEAN thông qua.</p> <p>Đề nghị rà soát, đảm bảo các nội dung của dự thảo Nghị định phù hợp với nhiệm vụ được giao quy định tại Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 (Điều 34);</p>	<p>Bộ Quốc phòng tiếp thu.</p> <p>Ý kiến giải trình: Việc ban hành Nghị định căn cứ theo quy định tại Khoản 5 Điều 34 Luật an toàn thông tin mạng “<i>Chính phủ ban hành Danh mục sản phẩm mật mã dân sự xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép...</i>”</p>



STT	Tên Bộ, ngành	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
			<p>và phù hợp với nhiệm vụ quy định tại Khoản 4 Điều 52 Luật an toàn thông tin mạng về trách nhiệm của Ban Cơ yếu Chính phủ giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng “xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành Danh mục sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự và Danh mục sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép”.</p> <p>Bổ sung đánh giá tác động của chính sách sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020.</p> <p>Đề nghị làm rõ hơn tại dự thảo Tờ trình về nội dung liên quan đến sự cần thiết, cũng như các nội dung sửa đổi mã HS tại Danh mục sản phẩm mật mã dân sự xuất khẩu, nhập khẩu.</p>
3	<p><b>Bộ Kế hoạch và Đầu tư</b> (Công văn số 8372/BKHĐT-QPAN ngày 21/11/2022)</p>	<p>Thông nhất với kết cấu dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 53/2018/NĐ-CP do Bộ Quốc phòng xây dựng.</p> <p>Đề nghị Bộ Quốc phòng rà soát quy định tại Điều 151, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015 được sửa đổi bổ sung tại Luật số 63/2020/QH14 ngày 18/6/2020 của Quốc hội và quy chế làm việc của Chính phủ để có phương án trình</p>	<p>Bộ Quốc phòng tiếp thu.</p> <p>Bộ Quốc phòng tiếp thu.</p>



STT	Tên Bộ, ngành	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		<p>Chính phủ ban hành Nghị định đúng thời hạn (dự kiến) Nghị định có hiệu lực.</p>	
4	<p><b>Tổng cục Hải quan</b> <b>- Bộ Tài chính</b> (Công văn số 5153/TCHQ-GSQL ngày 30/11/2022)</p>	<p>Về việc rà soát mã HS:          Tổng cục Hải quan gửi ý kiến về việc rà soát Phụ lục II Danh mục sản phẩm mật mã dân sự xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép (ý kiến tham gia trực tiếp vào Dự thảo Phụ lục II).</p> <p>Về điều khoản chuyển tiếp tại Điều 3 dự thảo Nghị định: Đề nghị sửa đổi, bổ sung điều khoản chuyển tiếp tại Điều 3 dự thảo Nghị định theo hướng: <i>“Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự đã được cấp cho doanh nghiệp trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì tiếp tục có giá trị thực hiện thủ tục hải quan theo thời hạn ghi trên Giấy phép nếu tên gọi phù hợp với Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam”</i>.</p> <p>Lý do: Phụ lục II tại dự thảo Nghị định đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tên gọi và mã số HS tại Thông tư số 31/2022/TT-BTC; do vậy để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, tránh gây phiền hà, gián đoạn khi thực hiện thủ tục hải quan, trường hợp Giấy phép đã được cấp trước ngày Nghị định được thực thi vẫn còn hiệu lực thì cơ quan hải quan căn cứ tên gọi tại Giấy phép đối chiếu với Danh mục hàng hóa xuất</p>	<p>Ý kiến tiếp thu: Bộ Quốc phòng tiếp thu toàn bộ kết quả rà soát của Tổng cục Hải quan và đã chỉnh sửa, hoàn thiện tại Phụ lục II kèm theo Dự thảo Nghị định.</p> <p>Ý kiến tiếp thu: Bộ Quốc phòng tiếp thu, chỉnh sửa và bổ sung nội dung <i>“Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự đã được cấp cho doanh nghiệp trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì tiếp tục có giá trị thực hiện thủ tục hải quan theo thời hạn ghi trên Giấy phép nếu tên gọi phù hợp với Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam”</i> vào điều khoản chuyển tiếp tại Điều 2 dự thảo Nghị định.</p>

STT	Tên Bộ, ngành	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		khẩu, nhập khẩu Việt Nam để tiếp tục thực hiện thủ tục hải quan theo quy định.	
		<p>Về Nghị định số 58/2016/NĐ-CP:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị bổ sung quy định mức phạt được áp dụng cho tổ chức hay cá nhân tại Nghị định để đảm bảo minh bạch, rõ ràng, tránh vướng mắc hoặc dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau khi thực hiện;</li> <li>- Ngày 13/10/2020, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022. Theo đó, tại Điều 42 đã sửa đổi, bổ sung một số chức danh có thẩm quyền xử phạt của cơ quan hải quan và hình thức xử phạt bổ sung. Do vậy, đề nghị Bộ Quốc phòng rà soát, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Luật xử lý vi phạm hành chính để tránh vướng mắc khi triển khai thực hiện.</li> </ul>	Ý kiến tiếp thu: Bộ Quốc phòng tiếp thu, nghiên cứu và chỉnh sửa khi đề xuất xây dựng Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 58/2016/NĐ-CP.